

BÁO CÁO
Tổng hợp đánh giá, kết quả thi hành
luật giao dịch điện tử từ năm 2006 đến năm 2020

Sở Công Thương nhận được Công văn số 500/STTTT-CNTT ngày 16/4/2020 của Sở Thông tin và Truyền thông về báo cáo tổng kết tình hình thực hiện Luật Giao dịch điện tử (GDĐT), Sở Công Thương báo cáo như sau:

I. Công tác tổ chức thực hiện luật

1. Tình hình phổ biến, quán triệt văn bản cấp trên:

Thực hiện đúng theo Luật Giao dịch điện tử, các Nghị định của Chính phủ hướng dẫn liên quan đến GDĐT: Nghị định số 130/2018/NĐ-CP ngày 27/9/2018 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành Luật giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký; Nghị định số 165/2018/NĐ-CP của Chính phủ ngày 24/12/2018 về việc giao dịch điện tử trong hoạt động tài chính; Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính Nhà nước.

2. Ban hành văn bản triển khai:

- Quyết định số 150/QĐ-SCT ngày 11/10/2016 V/v Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế "một cửa điện tử" của Sở Công Thương Gia Lai;
- Quyết định số 76/QĐ-SCT ngày 17/05/2017 V/v ban hành Quy chế bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của Sở Công Thương tỉnh Gia Lai;
- Quyết định số 10/QĐ-SCT ngày 09/02/2010 V/v Ban hành Quy chế công tác Văn thư và Lưu trữ của Sở Công Thương Gia Lai;
- Quyết định số 107/QĐ-SCT ngày 27/08/2012 về việc Về việc ban hành Quy chế hoạt động Trang thông tin điện tử của Sở Công Thương Gia Lai;
- Quyết định số 92/QĐ-SCT ngày 25/8/2015 V/v Thành lập Ban biên tập Website Sở;
- Quyết định số 97/QĐ-SCT ngày 17/10/2019 V/v Thành lập ban chỉ đạo xây dựng chính quyền điện tử Sở Công Thương tỉnh Gia Lai;
- Thông báo số 01/TB-SCT ngày 10/10/2019 Thông báo về quy trình xử lý văn bản điện tử trên phần mềm quản lý văn bản và điều hành tại Sở Công Thương Gia Lai.

- Sở Công Thương Gia Lai đã xây dựng và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch phát triển Thương mại điện tử tỉnh Gia Lai các giai đoạn 2011 - 2015 và 2016 -2020; thường xuyên tuyên truyền, hướng dẫn doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh nghiêm túc thực hiện các quy định pháp luật trong hoạt động thương mại điện tử như: cung cấp đầy đủ các thông tin của doanh nghiệp trên website TMĐT; có chính sách bảo mật, bảo vệ thông tin người dùng; không kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng, niêm yết đúng giá hàng hóa trên website cũng như ứng dụng TMĐT bán hàng; thông báo, đăng ký website, ứng dụng TMĐT với Bộ Công Thương...

3. Kết quả thực hiện GDĐT trong công tác hành chính của Sở:

- Áp dụng chữ ký số để giao dịch với cơ quan thuế, Bảo hiểm xã hội tỉnh và dịch vụ công của kho bạc nhà nước giúp thuận tiện, nhanh chóng, hiệu quả.

- Sở đã triển khai chữ ký số từ năm 2016 theo chỉ đạo của UBND tỉnh, 100% văn bản được ký số theo đúng quy định sau khi ban hành để gửi đến các đơn vị liên quan; Sở đã được cấp 06 chữ ký số do Ban cơ yếu chính phủ cấp, đến nay đang sử dụng 05 chữ ký số, 01 chữ ký số lãnh đạo đã nghỉ hưu, đã thực hiện thu hồi theo đúng quy định. Từ tháng 10/2019 đã triển khai chữ ký số cá nhân của lãnh đạo. 100% văn bản được ban hành trên môi trường mạng, được ký số cá nhân và ký số dấu cơ quan theo đúng thông tư 01/2019/TT-BNV; Hầu hết các thanh toán đều thực hiện bằng chuyển khoản, như trả lương, công tác phí, các khoản chi khác thuộc nguồn ngân sách trả qua thẻ ATM cho cán bộ, công chức, viên chức cơ quan qua Ngân hàng BIDV. Từ tháng 10/2019 Sở đã áp dụng 219 biên lai điện tử thu phí lệ phí nhanh gọn, hiệu quả tại bộ phận một cửa.

- Thực hiện việc quán triệt cán bộ, công chức nhận thức của việc đảm bảo an toàn an ninh mạng; Cài đặt phần mềm Antivirus (AV) trên 100% máy chủ, máy trạm. Cài đặt phần mềm Kaspersky Endpoint Security (20 máy trạm và 01 máy chủ) thuộc danh mục sản phẩm phòng, chống phần mềm độc hại đáp ứng yêu cầu kỹ thuật theo Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ, cài đặt phần mềm tường lửa cho hệ thống mạng.

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong hoạt động của Sở, ban hành các Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin hàng năm. Thực hiện tiếp nhận 100% thủ tục hành chính qua phần mềm một cửa điện tử, từ năm 2018 Sở đã thực hiện tiếp nhận 3.382 hồ sơ thủ tục hành chính qua phần mềm một cửa điện tử. Thực hiện tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả hồ sơ dịch vụ công trực tuyến trên cổng thông tin dịch vụ công trực tuyến của tỉnh tại địa chỉ dvc.gialai.gov.vn. Sở đã triển khai áp dụng 37 thủ tục hành chính ở mức độ 3 và 02 thủ tục hành chính ở mức độ 4. Từ năm 2018 đến nay Sở đã tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả 1.046 hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 280 hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 cho các tổ chức tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh.

4. Kết quả GDĐT thông qua thương mại điện tử:

Đến nay, TMĐT trên địa bàn tỉnh Gia Lai đã trở thành hoạt động được sử dụng, ứng dụng phổ biến trong các cơ quan quản lý nhà nước và đại bộ phận các

doanh nghiệp trong tỉnh; góp phần nâng cao hiệu quả trong hoạt động quản lý, điều hành của các cơ quan nhà nước; nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp và năng lực cạnh tranh của tỉnh; thúc đẩy quá trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa, phù hợp với tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, cụ thể:

- Người tiêu dùng đã hướng đến hình thức mua sắm trực tuyến thông qua các sàn TMĐT, mạng xã hội, các ứng dụng TMĐT bán hàng và các website bán hàng...;

- Đại bộ phận các doanh nghiệp đã chủ động tham gia sàn giao dịch TMĐT để trao đổi, mua bán và xây dựng website để quảng bá thương hiệu, sản phẩm.

- Các siêu thị, trung tâm mua sắm và cơ sở phân phối hiện đại sử dụng phương pháp thức thanh toán không dùng tiền mặt;

- Các đơn vị cung cấp dịch vụ điện nước, viễn thông và truyền thông chấp nhận thanh toán phí dịch vụ qua phương tiện điện tử;

- Các phương thức thanh toán trong giao dịch TMĐT được doanh nghiệp và người tiêu dùng sử dụng phổ biến gồm: thanh toán trả tiền mặt khi giao hàng (ship COD), thanh toán qua thẻ và thanh toán điện tử (cổng thanh toán, ví điện tử, tổ chức thanh toán trung gian); trong đó phương thức ship COD là phương thức thanh toán phổ biến nhất. Sở dĩ đây là phương pháp được ưa chuộng bởi vì tính đảm bảo quyền lợi cho người mua hàng. Bên mua có thể kiểm tra hàng hóa trước khi quyết định có nhận hàng hay không. Một ưu điểm nữa của ship COD là người mua không cần có thẻ tín dụng hoặc thẻ ghi nợ.

- Hạ tầng công nghệ phục vụ giao dịch điện tử trong thương mại điện tử:

Hạ tầng công nghệ ngày càng được cải thiện, cụ thể:

- + Đại bộ phận các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đều đã trang bị máy tính PC, laptop, thiết bị di động thông minh...; sử dụng email để giao dịch với khách hàng; chủ động tham gia sàn giao dịch TMĐT để trao đổi, mua bán và xây dựng website để quảng bá thương hiệu, sản phẩm;

- + Các giao dịch giữa cơ quan hành chính nhà nước với doanh nghiệp và công dân được thực hiện trực tuyến qua cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh và qua bộ phận một cửa điện tử;

- + Công tác bảo đảm an toàn thông tin phục vụ hoạt động giao dịch thương mại điện tử cũng được chú trọng quan tâm:

- + Chữ ký số được sử dụng rộng rãi trên các sàn và website TMĐT nhằm đảm bảo an toàn, bảo mật cho các giao dịch trực tuyến;

- + Các cơ quan nhà nước và doanh nghiệp đã áp dụng chữ ký số để giao dịch với cơ quan thuế, bảo hiểm xã hội, kho bạc; áp dụng biên lai điện tử, chữ ký số trong việc nhận, trả hồ sơ cho doanh nghiệp nhanh gọn, hiệu quả.

II. Đánh giá về các phần nội dung chính của luật

1. Đánh giá về những quy định chung trong Luật:

Luật Giao dịch điện tử ra đời đã tạo hành lang pháp lý cơ bản cho các giao dịch điện tử, trong đó cụ thể về các quy định đối với chữ ký điện tử, tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký điện tử, giá trị pháp lý chữ ký điện tử, giá trị pháp lý của hợp đồng ký bằng chữ ký điện tử, trách nhiệm các bên liên quan đến bảo mật thông tin, giải quyết tranh chấp liên quan đến giao dịch điện tử trong đó giao dịch điện tử trong hoạt động của các cơ quan nhà nước. Giao dịch điện tử giúp giảm các hoạt động thủ công, giảm lượng tiền mặt lưu thông, đồng nghĩa giao dịch với việc giao dịch nhanh chóng, thuận lợi.

2. Quy định về thông điệp dữ liệu:

- Sở Công Thương đã thực hiện đúng theo hướng dẫn về các hoạt động quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan, bao gồm: Quản lý, quản trị dữ liệu số; kết nối, chia sẻ dữ liệu số; sử dụng, khai thác dữ liệu số; cung cấp dữ liệu mở của cơ quan Nhà nước cho tổ chức, cá nhân; quyền và trách nhiệm trong kết nối, chia sẻ dữ liệu số của cơ quan Nhà nước như: quản trị về hệ thống Quản lý văn bản và điều hành, Trang thông tin điện tử; Sàn giao dịch thương mại điện tử, Tỷ lệ công chức sử dụng hộp thư điện tử công vụ trong trao đổi công việc đạt 100%. Tỷ lệ trao đổi văn bản điện tử đã được chữ ký số do Ban Cơ yếu chính phủ cung cấp cho các đơn vị địa phương đạt 100% giữa các cơ quan nhà nước.

- Quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu theo đúng quy định về thông điệp dữ liệu trong hoạt động của Nhà nước đã phục vụ tốt, đáp ứng cấp thiết giữa các hoạt động của Sở với tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp, nhằm nâng cao vai trò phục vụ nhân dân trong khuôn khổ tuân thủ quy định của pháp luật trong việc quản lý và sử dụng dữ liệu.

3. Quy định về chữ ký điện tử và chứng thực chữ ký điện tử:

Sở đã triển khai chữ ký số từ năm 2016 theo chỉ đạo của UBND tỉnh, 100% văn bản được ký số theo đúng quy định sau khi ban hành để gửi đến các đơn vị liên quan. Từ tháng 10/2019 đã triển khai chữ ký số cá nhân của lãnh đạo. 100% văn bản được ban hành trên môi trường mạng, được ký số cá nhân và ký số dấu cơ quan theo đúng thông tư 01/2019/TT-BNV. Tỷ lệ trao đổi văn bản điện tử đã được chữ ký số do Ban Cơ yếu chính phủ cung cấp cho các đơn vị địa phương đạt 100% giữa các cơ quan nhà nước.

4. Quy định về xác thực điện tử.

5. Quy định về định danh điện tử:

Ứng dụng, hướng dẫn, đăng ký tài khoản Email công vụ, tài khoản cổng dịch vụ công trực tuyến nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng cổng dịch vụ công, hệ thống thông tin nội bộ; 100% văn bản được ký số theo đúng quy định, 100% văn bản được ban hành trên môi trường mạng, được ký số cá nhân.

6. Quy định về lưu trữ điện tử:

Triển khai ứng dụng các giải pháp bảo đảm an toàn lưu trữ thông tin Sở đã triển khai các giải pháp sao lưu dự phòng dữ liệu back up định kỳ Server vào 15h00 hằng ngày vào thiết bị Net Gear; sử dụng bộ lưu điện máy chủ Sever,

back up dữ liệu kế toán định kỳ hàng tuần; tuyên truyền nâng cao nhận thức về an toàn thông tin, chủ động lưu trữ cá nhân đối với cán bộ, công chức, viên chức... Sở đã ban hành Quyết định số 76/QĐ-SCT ngày 17/05/2017 về việc ban hành Quy chế bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của Sở Công Thương tỉnh Gia Lai.

7. Quy định về giao kết và hợp đồng điện tử:

Sở đã áp dụng ký số, chứng thực chữ ký điện tử vào các Văn bản chuyên môn. Sở chưa áp dụng giao kết và hợp đồng điện tử mà chỉ thực hiện theo hợp đồng truyền thống.

8. Quy định về thanh toán điện tử:

Hầu hết các thanh toán đều thực hiện bằng chuyển khoản, như trả lương, công tác phí, các khoản chi khác thuộc nguồn ngân sách cho cán bộ, công chức, viên chức cơ quan qua Ngân hàng BIDV. Áp dụng biên lai điện tử thu phí lệ phí.

9. Quy định về quản lý, phát triển tổ chức trung gian cung cấp dịch vụ liên quan đến GDĐT:

Sở đang sử dụng phần mềm kế toán HCSN MISA.Mimosa.NET để giúp đơn vị thực hiện các nghiệp vụ liên quan đến Kho bạc, tổng hợp... Không thông qua đơn vị, tổ chức trung gian cung cấp dịch vụ liên quan đến GDĐT.

10. Quy định về an ninh, an toàn, bảo vệ, bảo mật trong GDĐT:

- Sở được trang bị các thiết bị công nghệ thông tin phục vụ việc đảm bảo an toàn, an ninh thông tin tại Sở như: Firewall Sophos (thiết bị tường lửa), Net Gear (thiết bị lưu trữ). Cài đặt phần mềm Antivirus (AV) trên 100% máy chủ, máy trạm. Cài đặt phần mềm Kaspersky Endpoint Security (20 máy trạm và 01 máy chủ) thuộc danh mục sản phẩm phòng, chống phần mềm độc hại đáp ứng yêu cầu kỹ thuật theo Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ, cài đặt phần mềm tường lửa cho hệ thống mạng.

- Các hoạt động ứng dụng CNTT của Sở phải tuân thủ theo nguyên tắc đảm bảo an toàn thông tin được quy định tại Quyết định 2072/QĐ-UBND ngày 16/10/2014 của UBND tỉnh quy định về đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trên môi trường mạng trong hoạt động của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Việc thực hiện các phương pháp an toàn thông tin phải tuân theo quy định của Luật An toàn thông tin mạng, Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về việc đảm bảo an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ và quy định của pháp luật có liên quan. Trong đó tập trung một số nội dung trọng tâm như bảo đảm an toàn mạng, bảo đảm an toàn máy chủ, bảo đảm an toàn máy chủ, bảo đảm an toàn dữ liệu.

11. Giao dịch điện tử trong cơ quan nhà nước:

- Quy định về giao dịch điện tử trong cơ quan nhà nước:

+ Các giao dịch điện tử Sở đang sử dụng là Hệ thống thư điện tử, Hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và điều hành, Hệ thống một cửa điện tử, Hệ thống dịch vụ công trực tuyến, phần mềm kế toán, cụ thể:

+ Tỷ lệ công chức sử dụng hộp thư điện tử công vụ trong trao đổi công việc đạt 100%. Tỷ lệ trao đổi văn bản điện tử đã được chữ ký số do Ban Cơ yếu chính phủ cung cấp cho các đơn vị địa phương đạt 100% giữa các cơ quan nhà nước. Áp dụng chữ ký số để giao dịch với cơ quan thuế, Bảo hiểm xã hội tỉnh và dịch vụ công của kho bạc nhà nước giúp thuận tiện, nhanh chóng, hiệu quả. Từ tháng 10/2019 Sở đã áp dụng 219 biên lai điện tử thu phí lệ phí nhanh gọn, hiệu quả tại bộ phận một cửa. Thực hiện tiếp nhận 100% thủ tục hành chính qua phần mềm một cửa điện tử, từ năm 2018 Sở đã thực hiện tiếp nhận 3.382 hồ sơ thủ tục hành chính qua phần mềm một cửa điện tử. Thực hiện tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả hồ sơ dịch vụ công trực tuyến trên cổng thông tin dịch vụ công trực tuyến của tỉnh tại địa đvc.gialai.gov.vn. Sở đã triển khai áp dụng 37 thủ tục hành chính ở mức độ 3 và 02 thủ tục hành chính ở mức độ 4. Từ năm 2018 đến nay Sở đã tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả 1.046 hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 280 hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 cho các tổ chức tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh.

- Đánh giá công tác triển khai GDDT trong cơ quan nhà nước:

+ Ứng dụng giao dịch điện tử: Sở đã áp dụng triển khai toàn diện việc xử lý văn bản và gửi luân chuyển liên thông trên hệ thống phần mềm QLVBDH. Trao đổi công việc trên hệ thống thư điện tử, địa chỉ thư điện tử công vụ cá nhân đã được nghiêm túc triển khai.

+ Phát triển hạ tầng công nghệ :Hạ tầng CNTT đã từng bước được hoàn thiện, đảm bảo yêu cầu để triển khai các ứng dụng CNTT trong cơ quan, đảm bảo kết nối mạng và trao đổi thông tin từ Sở đến các cơ quan có liên quan. Việc đầu tư, triển khai, vận hành hạ tầng công nghệ đã đáp ứng phục vụ hoạt động giao dịch điện tử liên quan. Công tác bảo đảm an toàn thông tin cho các hệ thống hạ tầng công nghệ phục vụ hoạt động giao dịch điện tử được chú trọng.

+ Đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ cán bộ, chuyên gia: Đào tạo, bồi dưỡng được xem là một nhiệm vụ thường xuyên, có ý nghĩa quan trọng, góp phần tích cực trong việc nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực công tác, chất lượng và hiệu quả làm việc của cán bộ, công chức, viên chức.

12. Giao dịch điện tử trong các nền tảng mới và phát triển kinh tế số:

- Cần tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới chính sách, khuôn khổ pháp lý và cơ chế chính sách cho phát triển thanh toán điện tử nhằm tăng cường lòng tin của người sử dụng và DN vào hệ thống thanh toán điện tử. Tăng cường điều phối, hợp tác chính sách phát triển dịch vụ thanh toán điện tử trong nước và quốc tế, liên quốc gia, liên ngành.

- Bên cạnh đó, Hiệp hội Thương mại điện tử Việt Nam và DN hoạt động trong lĩnh vực thương mại điện tử cần nghiên cứu, đề xuất sửa đổi các chính sách quy định không còn phù hợp với sự phát triển thương mại điện tử...

- Đảm bảo an toàn cho các giao dịch thương mại điện tử, yêu cầu các sàn giao dịch thương mại điện tử tăng cường quy trình kiểm soát chất lượng sản phẩm, có biện pháp ngăn chặn, xử phạt với các DN bán hàng giả, hàng nhái...

Đối với các DN và các sàn TMĐT, cần tăng cường an ninh mạng, bảo mật, an toàn thông tin thanh toán điện tử

- Ngoài ra, Chính phủ và các DN cần kết hợp với người tiêu dùng đẩy mạnh hoạt động truyền thông và giáo dục, tăng cường quảng bá, tuyên truyền, phổ biến hướng dẫn trong toàn xã hội để thanh toán điện tử trở thành phương tiện thanh toán quen thuộc.

13. Đánh giá các quy định về giải quyết tranh chấp và xử lý vi phạm trong giao dịch điện tử:

- Vi phạm trên website thương mại điện tử một số website TMĐT bán hàng chưa cung cấp đầy đủ thông tin về doanh nghiệp, chưa có chính sách bảo mật, bảo vệ thông tin người dùng;

- Tình trạng hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng được rao bán, đánh lừa người tiêu dùng trên các sàn thương mại điện tử hoặc website mua bán trực tuyến vẫn còn.

III. Kết luận tóm tắt và những vấn đề chính

1. Một số kết quả đạt được:

- Lãnh đạo Sở thường xuyên chỉ đạo, ban hành văn bản triển khai, đôn đốc, nhắc nhở, kiểm tra công tác ứng dụng CNTT tại các cơ quan, đơn vị thuộc Sở.

- Sở đã áp dụng triển khai tới toàn thể cán bộ, công chức sử dụng hệ thống phần mềm Quản lý văn bản điều hành. Quy trình xử lý của tất cả các văn bản đến, đi của Sở đã được số hóa. 100% văn bản đi của Sở đều được ký chứng thư số. Tỷ lệ công chức sử dụng hộp thư điện tử công vụ trong trao đổi công việc đạt 100%. Tỷ lệ trao đổi văn bản điện tử đã được chữ ký số do Ban Cơ yếu chính phủ cung cấp cho các đơn vị địa phương đạt 100% giữa các cơ quan nhà nước. Sở đã triển khai chữ ký số từ năm 2016 theo chỉ đạo của UBND tỉnh, 100% văn bản được ký số theo đúng quy định sau khi ban hành để gửi đến các đơn vị liên quan. Từ tháng 10/2019 đã triển khai chữ ký số cá nhân của lãnh đạo. 100% văn bản được ban hành trên môi trường mạng, được ký số cá nhân và ký số dấu cơ quan theo đúng thông tư 01/2019/TT-BNV. Thực hiện tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả hồ sơ dịch vụ công trực tuyến trên cổng thông tin dịch vụ công trực tuyến của tỉnh tại địa chỉ dvc.gialai.gov.vn, Sở Công Thương đã triển khai áp dụng 37 thủ tục hành chính ở mức độ 3 và 02 thủ tục hành chính ở mức độ 4.

- Các hoạt động ứng dụng CNTT của Sở tuân thủ theo nguyên tắc đảm bảo an toàn thông tin, việc thực hiện các phương pháp an toàn thông tin phải tuân theo quy định của Luật An toàn thông tin mạng, Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về việc đảm bảo an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ và quy định của pháp luật có liên quan. Trong đó tập trung một số nội dung trọng tâm như bảo đảm an toàn mạng, bảo đảm an toàn máy chủ, bảo đảm an toàn máy chủ, bảo đảm an toàn dữ liệu.

2. Khó khăn, vướng mắc:

- Nguồn nhân lực ứng dụng TMĐT trong các doanh nghiệp hiện vẫn còn nhiều hạn chế, đội ngũ cán bộ chuyên trách TMĐT còn thiếu, vẫn còn một bộ phận doanh nghiệp chưa chú trọng công tác ứng dụng TMĐT trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Hiện nay nguồn kinh phí ngân sách cấp cho hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng TMĐT là rất ít, việc triển khai ứng dụng thương mại điện tử của các doanh nghiệp chưa đạt hiệu quả cao, chưa theo kịp và tương xứng với yêu cầu phát triển chung của tỉnh; mặc dù các doanh nghiệp đã sử dụng nhiều giải pháp trong hệ thống thanh toán, quản lý doanh nghiệp và các dịch vụ trong TMĐT, nhưng nhìn chung việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và TMĐT còn hạn chế; nhiều doanh nghiệp đã có website nhưng vẫn chỉ dừng ở mức cung cấp thông tin đơn thuần, chưa khai thác hết các tính năng ứng dụng của website trong hoạt động hỗ trợ sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức, doanh nghiệp và bộ phận thanh niên khởi nghiệp trong việc ứng dụng công nghệ thông tin và TMĐT tuy được tổ chức thường xuyên, nhưng vẫn còn chưa đáp ứng được hết yêu cầu đòi hỏi ngày càng cao của tình hình mới.

- Tình trạng hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng được rao bán, đánh lừa người tiêu dùng trên các sàn thương mại điện tử hoặc website mua bán trực tuyến dẫn đến tâm lý ngại thanh toán online; do đó, người tiêu dùng mặc dù mua hàng trực tuyến nhưng vẫn chọn hình thức thanh toán khi nhận hàng (ship COD).

VI. Tổng hợp đề xuất, kiến nghị

1. Tổng hợp đề xuất các nội dung cần sửa đổi, bổ sung trong luật: không.

2. Tổng hợp đề xuất, kiến nghị về các giải pháp nâng cao hiệu quả thi hành luật GDĐT: không.

3. Đề xuất, kiến nghị khác: Đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông mở các lớp tập huấn về công nghệ thông tin, an toàn thông tin, xử lý sự cố hệ thống mạng, mất an toàn thông tin.

Trên đây là báo cáo tổng hợp đánh giá, kết quả thi hành luật giao dịch điện tử từ năm 2006 đến năm 2020 của Sở Công Thương. Kính gửi Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Sở TT&TT(b/c);
- Lãnh đạo Sở;
- Phòng QLXNK;
- Website Sở;
- Lưu VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đào Thị Thu Nguyệt